

# NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## THE DIFFICULTIES IN STUDYING FACED BY STUDENTS AT VIETNAM BUDDHIST UNIVERSITY IN HO CHI MINH CITY

**Thái Văn Anh**

*Nghiên cứu sinh Tâm lý học - Học viện Khoa học Xã hội*

Email: thaivananh.tl@gmail.com

### TÓM TẮT

Bài viết trình bày những khó khăn trong học tập của sinh viên (SV) Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy có nhiều yếu tố gây ảnh hưởng khó khăn đến sinh viên trong học tập, song nhóm các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng nhiều nhất (chương trình học tập, nội dung học tập, tài liệu học tập, khả năng tài chính). Điều này cho thấy SV đã nhận thức được tầm quan trọng của bản thân trong việc khắc phục những khó khăn, nỗ lực vươn lên trong học tập để đạt kết quả tốt nhất. Ở bình diện khóa học, có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê giữa sinh viên khóa 8 và khóa 9 về những khó khăn trong học tập. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị giúp sinh viên vượt qua những khó khăn trong học tập.

**Từ khóa:** sinh viên; học tập; những khó khăn trong học tập; hoạt động học tập; Học viện Phật giáo Việt Nam.

### ABSTRACT

The article is about the difficulties in studying faced by students at Vietnam Buddhist University in Ho Chi Minh city. Research results showed that there were many factors leading to difficulties in studying faced by students, of which the external factors were the most influential ones (e.g. curricula, learning contents, learning materials, financial capability). This suggests that students have recognized the role of themselves in overcoming the difficulties and trying to get the best result. In terms of courses, there is a significant difference in difficulties in studying between students from course 8 and 9. On the basis of this situation and the explanation of causes, this paper proposes a number of suggestions to help students overcome the problems.

**Key words:** students; learning; the difficulties in studying; learning activities; Vietnam Buddhist University.

### 1. Đặt vấn đề

Học tập để tiếp thu kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp và phát triển bản thân trong tương lai là hoạt động chủ đạo ở lứa tuổi SV. Trong học tập, SV có cơ hội được trải nghiệm, bộc lộ những thế mạnh bản thân, cũng như dám đối mặt với thử thách để khẳng định mình. Trong hoạt động này, bên cạnh những thuận lợi SV cũng gặp phải nhiều thử thách, từ trong học tập lẫn cuộc sống đem lại. Nếu có thể giải quyết, khắc phục được họ sẽ vượt qua nó, còn nếu không nó sẽ trở thành khó khăn tâm lý làm rào cản SV trong học tập. Theo chúng tôi, *khó khăn tâm lý trong học tập của SV là sự thiếu hụt phẩm chất tâm lý cần thiết cho hoạt động học tập của SV trong nhà trường, gây cản trở cho hoạt động học tập và khiến cho hoạt động này kém hiệu quả ở SV*. Như vậy, khó khăn tâm lý được xem là những cản trở, trở ngại tâm lý, đòi hỏi nhiều nỗ

lực để vượt qua mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Theo Falih Koksal (1990), ở con người có bốn loại khó khăn tâm lý, đó là: *tình cảm, nhận thức, hành vi và thể chất* [2]. Do đó, việc tác động đồng bộ, phù hợp vào bốn yếu tố này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cũng như giảm bớt những khó khăn trong học tập của sinh viên nhằm giúp SV học tập tốt, hoàn thiện nhân cách trọn vẹn là việc làm cần quan tâm nghiên cứu.

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Học viện) là một trong bốn trường Phật học có nhiệm vụ đào tạo nhân tài ở bậc cử nhân và thạc sĩ cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Những SV đang học tại Học viện là đội ngũ kế thừa và phát triển đạo Phật theo con đường *Giáo dục Phật giáo* để phục vụ các vấn đề thực tiễn của Giáo hội và đất nước trong hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, trong hoạt động học tập để

hoàn thành các nhiệm vụ học tập, SV Phật giáo phải đối diện với rất nhiều áp lực, lo lắng và trắc trở. Nói cách khác, SV phải chịu chi phối bởi rất nhiều khó khăn tâm lý từ các yếu tố bên trong bản thân cho đến các yếu tố bên ngoài xã hội. Bởi vì đối với một tu sĩ việc học tập không chỉ là tiếp thu kiến thức, kỹ năng trong chương trình học mà còn gắn liền với quá trình tu tập, rèn luyện đạo đức, hoàn thiện nhân cách người xuất gia. Ngoài ra, bên cạnh hoạt động học tập, họ còn phải dành thời gian tham gia vào các hoạt động tu tập, hoằng pháp độ sinh của mình. Nên khi thực hiện hai nhiệm vụ vừa tu tập, vừa học tập, những SV có khả năng thích ứng tốt, có sự nỗ lực ý chí, ý thức cao sẽ dễ dàng vượt qua khó khăn và học tập tốt. Song, cũng có nhiều sinh viên không làm được như vậy và kết quả học tập cũng bị ảnh hưởng theo.

Do vậy, việc nghiên cứu những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động học tập của SV, từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm khắc phục những khó khăn cho SV giúp họ học tập tốt hơn là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời nhờ đó Hội đồng điều hành Học viện và giảng viên (GV) có thể biết được những khó khăn mà SV gặp phải, tìm ra những giải pháp thích hợp tác động kịp thời để hoạt động học tập của SV trở nên mạnh mẽ, tích cực, hiệu quả và đáp ứng được mục tiêu đào tạo của Học viện.

## 2. Phương pháp và thể thức nghiên cứu

*Bảng 1. Những khó khăn trong quá trình học tập của sinh viên Học viện*

Những khó khăn trong quá trình học tập của Tăng Ni sinh			Tổng hợp chung		SV khóa			
					9		8	
			TB	XB	TB	XB	TB	XB
Yếu tố bên ngoài, TB = 3,33	1	Cơ sở vật chất thiếu thốn	3,39	8	3,61	6	3,21	7
	2	Tài liệu thư viện ít đa dạng, phong phú	3,85	2	4,02	2	3,72	2
	3	Chương trình học nặng về lý thuyết, ít thực hành	3,87	1	4,05	1	3,73	1
	4	Nhiều môn học không phù hợp	3,42	5	3,73	4	3,17	8
	5	Điều kiện tài chính khó khăn	3,42	5	3,59	7	3,28	6

Phương pháp nghiên cứu chính là điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn và thống kê toán học. Bảng câu hỏi được thực hiện qua hai giai đoạn.

- Thăm dò thử trên 100 SV với câu hỏi mở: *Những khó khăn ảnh hưởng đến quá trình học tập của SV là gì?*

- Sau khi thu thập dữ liệu, chúng tôi tiến hành phân tích nội dung và thu được kết quả là một phiếu điều tra đóng gồm 17 câu hỏi được chia thành hai nhóm (nhóm các yếu tố bên ngoài gồm 12 câu hỏi, nhóm các yếu tố bên trong gồm 5 câu hỏi). Tất cả các câu hỏi trong phiếu điều tra được thiết kế với thang đo 5 mức độ: từ hoàn toàn không đồng ý đến hoàn toàn đồng ý, tương ứng với điểm số từ 1 đến 5. Người cung cấp thông tin đọc kỹ từng câu hỏi và đánh dấu vào ô mức độ phù hợp với thực tế của mỗi cá nhân.

Kết quả khảo sát dựa vào điểm trung bình cộng, có thể quy đổi về các mức như sau: từ 4,1 đến 5,0: nhiều; 3,5 đến 4,09: tương đối nhiều; 2,50 đến 3,49: trung bình; dưới 2,49: ít.

Nghiên cứu được khảo sát trên 323 SV hệ chính quy của Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, về khóa học, khóa 8: 178 SV và khóa 9: 145 SV; về giới tính, nam: 140 SV và nữ: 183 SV.

## 3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát thực trạng những khó khăn trong quá trình học tập của SV Học viện được thể hiện ở Bảng 1.

	6	Tài liệu học tập và nghiên cứu còn hạn chế trên thị trường	3,82	3	3,94	3	3,72	2
	7	Thời khóa biểu không phù hợp	3,17	9	3,23	10	3,12	9
	8	Nơi ở cách xa trường học	2,87	14	2,92	13	2,83	14
	9	Chương trình học tập nặng nề	3,09	11	3,26	9	2,96	11
	10	Khó khăn trong việc tìm chỗ ở	2,88	13	2,83	14	2,92	12
	11	Không có thời gian ôn bài do ở chùa quá nhiều việc	2,81	15	2,79	15	2,84	13
	12	Áp lực về việc tiểu luận và thi học kỳ	3,41	7	3,38	8	3,43	5
Yếu tố bên trong, TB = 2,96	13	Ít có cơ hội thể hiện khả năng của mình ra thực tế	3,59	4	3,63	5	3,57	4
	14	Không theo kịp bài giảng trên lớp	2,66	16	2,77	17	2,58	16
	15	Đang theo học nhiều trường trong cùng thời gian	2,89	12	2,99	12	2,80	15
	16	Thiếu kiến thức Phật học căn bản	2,59	17	2,78	16	2,43	17
	17	Hạn chế về trình độ tin học	3,10	10	3,12	11	3,08	10
Kết quả tương quan so sánh					F-test = 3,041 P = 0,003 < 0,01			

### 3.1. Những yếu tố bên ngoài gây khó khăn cho SV trong quá trình học tập

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 phần tổng hợp chung cho thấy những yếu tố bên ngoài gây khó khăn cho SV trong học tập ở mức độ trung bình (TB = 3,33). Tuy nhiên, xét từng chi tiết từng yếu tố chúng ta thấy SV gặp phải những khó khăn nhất định trong học tập. Trong đó: “Chương trình học nặng về lý thuyết, ít thực hành” (TB = 3,87), “Tài liệu thư viện ít đa dạng, phong phú” (TB = 3,85), “Tài liệu học tập và nghiên cứu còn hạn chế trên thị trường” (TB = 3,82) là các yếu tố gây ra khó khăn cho SV trong học tập ở mức độ nhiều, được SV lựa chọn với tỷ lệ cao, xếp bậc ở các vị trí 1, 2, 3.

Có thể nói rằng, quá trình học tập của SV chịu ảnh hưởng rất nhiều từ việc kết hợp lý thuyết với thực hành, tức là phải thực hiện tốt việc “*học đi đôi với hành*”. Lý thuyết thì có thể học tập từ trên lớp; còn thực hành là việc áp dụng lý thuyết thu nhận được từ bài giảng kết hợp với kiến thức vốn có của bản thân vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đây là việc SV nào cũng mong muốn nhưng không phải bao giờ cũng thực hiện được. Môi trường học tập tại Học viện còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập. Do đó, GV gặp không ít khó khăn trong việc thiết kế

những giờ học thực hành. Thiết nghĩ, để khắc phục khó khăn này cho SV trong học tập, Học viện và GV cần tổ chức các buổi giao lưu, các hoạt động xã hội, thành lập các câu lạc bộ học tập,... nhằm bồi dưỡng thêm cho SV kiến thức thực tế, tạo cơ hội để SV phát huy khả năng trong các lĩnh vực xã hội, qua đó SV được hoàn thiện nhân cách sống, ứng xử cộng đồng, hoàn thiện năng khiếu, sở trường của mình qua những hoạt động này.

Bên cạnh đó, tài liệu học tập cũng gây ra nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến cảm xúc, thái độ, tính tích cực học tập của SV. Một SV khóa 8 đã chia sẻ trong phiếu thăm dò ý kiến: “*Trong học tập cái khó khăn nhất là các tài liệu nghiên cứu, tham khảo. Vì các tài liệu ở thư viện trường cũng ít và hiếm, còn tài liệu được giảng viên giới thiệu thì khó tìm thấy ở các nhà sách bên ngoài. Các môn học trong chương trình lại liên quan nhiều đến những tài liệu này*”. Để thúc đẩy động cơ học tập, nâng cao tính tích cực học tập, làm giảm thiểu những khó khăn cho SV, nhà trường, GV cần phải quan tâm, cung cấp và hướng dẫn SV cách thức tìm kiếm những tài liệu học tập để giúp SV học tập tốt hơn.

Hai yếu tố “Nhiều môn học không phù hợp”, “Điều kiện tài chính gặp nhiều khó khăn”

được SV lựa chọn với mức độ trung bình ngang nhau (TB = 3,42). Điểm trung bình này nói lên hai yếu tố này gây ra khó khăn cho SV chỉ ở mức độ trung bình. Theo SV Nguyễn Văn B (Pháp danh Đồng T, lớp Lịch sử Phật giáo, khóa 9): “*Chương trình học tập chưa kích thích khả năng sáng tạo của SV, còn nhiều điểm chưa phù hợp*”. SV Nguyễn Lý Ng (Pháp danh Quảng H, lớp Triết học, khóa 8) cũng phát biểu: “*Chương trình học tập chưa được logic cho mấy, một số môn học bị trùng lặp với chương trình Trung cấp, Cao đẳng Phật học từ đó khiến SV dễ chán*”. Tuy nhiên, ảnh hưởng của yếu tố không nhiều và SV có thể khắc phục được. Còn về khả năng tài chính, kinh phí phục vụ cho việc học tập. Đây là yếu tố vừa gây khó khăn vừa kích thích tính tích cực học tập của SV. Bởi vì, khó khăn này có thể giúp SV nỗ lực học tập đạt được học bổng nhằm trang trải cuộc sống và phục vụ học tập.

Các yếu tố khác như: “*Nơi ở cách xa trường học*”, “*Khó khăn trong việc tìm chỗ ở*”, “*Không có thời gian ôn bài vì ở chùa quá nhiều việc*” là những khó khăn được SV đánh giá ảnh hưởng thấp đến quá trình học tập của mình. Qua đây có thể thấy rằng tuy các yếu tố này thật sự gây ra khó khăn cho SV, nhưng họ có thể nỗ lực ý chí khắc phục hoàn cảnh để không gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến học tập. Điểm trung bình của các yếu tố này ở mức độ thấp (dưới 2,90).

### **3.2. Những yếu tố bên trong gây khó khăn cho SV trong quá trình học tập**

Những yếu tố bên trong là những yếu tố nằm ngay trong bản thân người học gây khó khăn đến quá trình học tập, làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng rèn luyện, kết quả học tập của SV. Qua khảo sát ở Bảng 1 phân tổng hợp chung cho thấy những yếu tố này gây khó khăn ở mức độ thấp (TB = 2,96). Kết quả khảo sát chỉ ra có năm yếu tố bên trong gây khó khăn cho SV, trong đó, có một yếu tố gây khó khăn ở mức độ nhiều (TB > 3,5), một ở mức độ trung bình (TB < 3,5) và ba yếu tố ở mức độ thấp (TB < 3,0). Cụ thể như sau:

Đầu tiên, yếu tố “*Ít có cơ hội thể hiện khả*

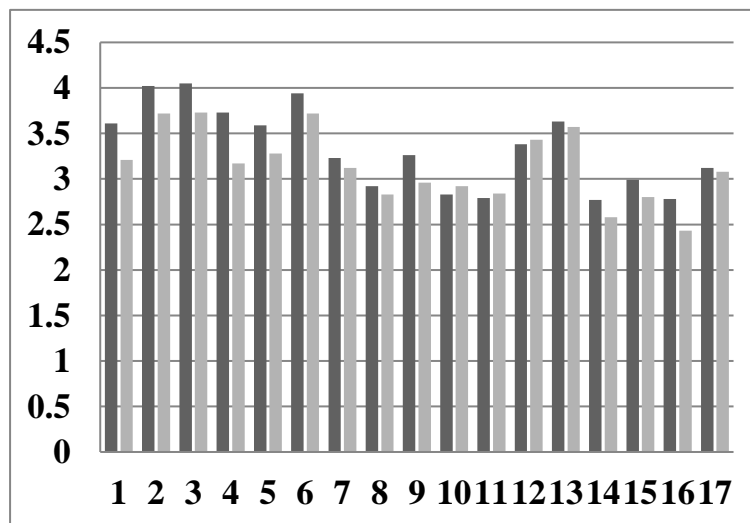
*năng của mình ra thực tế*” (TB = 3,59). Ở nhóm các yếu tố bên ngoài, SV cho rằng khó khăn từ phía chương trình học nặng lý thuyết, ít thực hành. Thi ở đây, SV cũng nói lên khó khăn là ít có cơ hội để mình thể hiện khả năng của mình, những gì được học ra thực tế. Theo kết quả nghiên cứu về động cơ học tập của SV tại Học viện [1], thì động cơ nghề nghiệp được SV nhấn mạnh hơn hết trong số các động cơ khác. Do đó, có thể thấy xuất phát từ động cơ nghề nghiệp nên SV mong muốn học tập phải có sự kết hợp song song giữa lý thuyết với thực hành để họ có cơ hội được thể hiện khả năng của bản thân mình và cọ xát với thực tế nhằm rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo hoằng pháp trong tương lai. Đây là nguyện vọng chính đáng, cần thiết của SV trong thời đại mới, thời đại mà tài năng thể hiện qua chất lượng sản phẩm chứ không phải nằm trên lý thuyết. Nếu Học viện cùng GV quan tâm đúng mức vấn đề này, tin chắc rằng đam mê, hứng thú học tập và chất lượng học tập của SV còn vượt trội hơn nữa trong tương lai.

Thứ hai, yếu tố “*Còn hạn chế về trình độ tin học*” tức khả năng sử dụng máy tính, truy cập internet và tìm kiếm tài liệu trên mạng còn hạn chế là khó khăn ảnh hưởng ở mức độ trung bình đến học tập của SV (TB = 3,10). Chúng ta đang sống trong thời đại thông tin, ngay cả các cấp học ở bậc từ trung học cơ sở trở lên đều đưa môn tin học vào giảng dạy nhằm giúp học sinh làm quen và biết cách sử dụng máy tính để hỗ trợ học tập, tìm kiếm thông tin. Trong các trường Phật học từ Sơ cấp đến Trung cấp, Cao đẳng, bộ môn tin học chưa được đưa vào chương trình giảng dạy, người học muốn tìm hiểu phải theo học ở trung tâm bên ngoài. Chính vì thế, trình độ tin học ở SV Học viện có sự không đồng đều, nhiều SV vẫn còn hạn chế về cách sử dụng tin học. Điều này thật sự gây khó khăn trong học tập, vì theo yêu cầu của Học viện Phật giáo trước khi kết thúc mỗi học phần giảng viên cho SV làm một bài tiểu luận và tổ chức một kỳ thi cuối kỳ. Cuối cùng là các yếu tố bên trong gây khó khăn ở mức độ thấp đến học tập của SV tại Học viện. Đó là “*Không theo kịp bài giảng trên lớp*”, “*Đang theo học nhiều trường*

trong cùng thời gian” và “Thiếu kiến thức Phật học căn bản”. Các khó khăn này tự trung gây ra tình trạng không theo kịp bài giảng trên lớp do thiếu kiến thức căn bản. Vì thế, trong giảng dạy giảng viên cần phải tuân thủ nguyên tắc dạy học vừa sức chung, và quan tâm chú ý đến các trường hợp riêng biệt để có thể kịp thời tác động nhằm giúp SV nắm bắt kịp thời bài học và có hứng thú nhận thức, khơi dậy nhu cầu học tập qua đó tích cực hóa hoạt động học tập của người học.

### 3.3. So sánh sự khác biệt về những khó khăn trong học tập giữa SV khóa 8 và khóa 9

*Biểu đồ 2. So sánh thực trạng những khó khăn trong học tập giữa SV khóa 8 và khóa 9*



(*ghi chú*: màu đậm là khóa 9, màu nhạt là khóa 8)

So sánh là để tìm hiểu những khó khăn gặp phải trong học tập ở SV hai khóa 8 và 9 ở Học viện có sự khác biệt hay không? Và những khó khăn này sau thời gian học tập ở Học viện SV đã thích ứng được hay chưa? Kết quả so sánh tương quan hai khóa học cũng có thể giúp Hội đồng điều hành Học viện nhận thấy những khó khăn thật sự mà SV đang gặp phải để kịp thời tác động, giúp đỡ đúng lúc, đúng cách, đúng đối tượng.

Kết quả so sánh tương quan thể hiện ở Biểu đồ 2 và Bảng 1, phần SV khóa như sau: F-test = 3,041;  $P = 0,003 < 0,01$ . Kết quả này cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê ở mức xác suất  $\alpha = 0,01$  giữa SV khóa 8 và khóa 9 về những khó khăn trong học tập.

Hai yếu tố: “Tài liệu thư viện ít đa dạng,

Tóm lại, trong quá trình học tập gặp phải những khó khăn là điều không sao tránh khỏi. Để nâng cao hiệu quả học tập của SV, phải đồng thời tác động vào cả hai nhóm yếu tố theo hướng tích cực để không ngừng tạo điều kiện thuận lợi, cảm xúc tích cực cho SV trong học tập. Đặc biệt lưu ý đến vấn đề học đi đôi với hành, lý thuyết song song với thực hành nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng học tập của SV.

phong phú”, “Chương trình học nặng về lý thuyết, ít thực hành” là hai khó khăn từ những yếu tố bên ngoài được SV hai khóa lựa chọn là những khó khăn đầu tiên trong bảng xếp bậc. Điểm khác biệt là SV khóa 9 cho rằng hai yếu tố này gây ra khó khăn ở mức độ nhiều ( $TB > 4,0$ ), còn SV khóa 8 xem hai yếu tố này gây khó khăn ở mức độ tương đối nhiều ( $3,5 < TB < 4,0$ ). Qua đây cho thấy SV khóa 9 chịu ảnh hưởng hai yếu tố này nhiều hơn SV khóa 8.

Yếu tố: “Ít có cơ hội thể hiện khả năng của mình ra thực tế” đều được SV hai khóa lựa chọn ở mức độ tương đối nhiều, song khi so sánh về điểm số trung bình thì SV khóa 9 có điểm số cao hơn khóa 8 ( $TB = 3,63 > 3,57$ ). Điều này cho thấy yếu tố này gây khó khăn cho SV khóa 9 nhiều

hơn khóa 8.

Nằm trong các yếu tố bên ngoài, ba yếu tố: “Cơ sở vật chất thiếu thốn”, “Nhiều môn học không phù hợp”, “Điều kiện tài chính gặp nhiều khó khăn” là những khó khăn trong học tập mà SV khóa 9 gặp phải, ở mức độ tương đối nhiều ( $3,5 < TB < 4,0$ ), còn với SV khóa 8 đó chỉ là những khó khăn ở mức độ trung bình ( $TB < 3,5$ ). Từ kết quả nghiên cứu trên cho thấy cơ sở vật chất, sự phù hợp của môn học, điều kiện tài chính gây ra nhiều khó khăn đối với SV khóa 9 trong học tập.

“Chương trình học tập nặng nề” cũng là yếu tố gây ra khó khăn đối với SV trong học tập. Học tập ở Học viện chủ yếu là tự học, tự nghiên cứu nhằm mở rộng tầm hiểu biết, nắm vững kỹ năng, kỹ xảo, rèn luyện tính tự giác, chủ động sáng tạo. Những môn học có vai trò như chiếc chìa khóa để SV tự học, tự nghiên cứu nên SV khóa 9 bước đầu tiếp xúc với cách dạy, cách học mới còn lúng túng và cảm thấy nặng nề khi học, vì thế, xem “chương trình học tập nặng nề” gây khó khăn nhiều đến học tập của họ ( $TB = 3,26$ ), SV khóa 8 chỉ xem đây là khó khăn ở mức độ thấp ( $TB = 2,96$ ).

Nhìn chung, sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê ở mức xác suất  $\alpha = 0,01$  về những khó khăn trong học tập giữa SV hai khóa 8 và 9 thể hiện rõ nét nhất ở các yếu tố bên ngoài. Cả hai khóa học đều gặp phải những khó khăn đối với một số yếu tố giống nhau, tuy nhiên mức độ gây khó khăn của từng yếu tố đến SV mỗi khóa là khác nhau. SV khóa 9 tỏ ra gặp nhiều khó khăn trong học tập hơn SV khóa 8. Những khó khăn này xoay quanh các vấn đề như tài liệu học tập, chương trình học, nội dung học tập, điều kiện tài chính, khả năng bộc lộ, thể hiện bản thân ra thực tế. Qua đây, có thể nhận định hiện nay SV ở Học viện Phật giáo đang tồn tại những khó khăn này và bằng nỗ lực bản thân qua thời gian họ cũng có khả năng thích ứng để giảm thiểu những khó khăn trên. Cụ thể, SV khóa 8 đã tỏ thích ứng với những khó khăn hơn SV khóa 9.

Điều đáng trân trọng là khi đối diện với những khó khăn gặp phải, SV luôn nỗ lực của bản thân, luôn cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Trong phỏng vấn, SV hai khóa đã nêu lên cách khắc phục khó khăn của mình. Tăng sinh Huỳnh Ngọc M (Pháp danh: Thành H, lớp Đại cương, khóa 9) chia sẻ: “*Khi gặp khó khăn, tôi lại nhớ đến cha mẹ, thầy tổ, thiện hữu tri thức, ... những bậc đại ân đã vất hết tâm tư, sức lực, vật chất để nuôi dưỡng, lo lắng cho tôi và mong sao tôi được học hành tới nơi tới chốn. Khi đó, tôi quyết tâm vượt qua mọi khó khăn*”. Còn Tăng sinh Trần Ngọc V (Pháp danh Đồng B, lớp Hoàng pháp, khóa 8) chia sẻ về cách khắc phục khó khăn của mình: “*Khi gặp khó khăn trong học tập, trước hết tìm hiểu nguyên nhân nào khiến mình gặp khó khăn và lên kế hoạch học tập cho những kỳ tiếp theo. Tốt nhất là chia sẻ khó khăn với bạn bè và giảng viên để được hướng dẫn, tìm ra phương thức giải quyết khó khăn*”. Ni sinh Nguyễn Thị Đ (Pháp danh Như A, lớp Triết, khóa 8) chia sẻ: “*Tôi thường an ủi mình bằng việc noi gương các bậc tiền bối xa xưa. Tôi tâm đắc với câu nói: Con đường nào trải đầy gắm lưa, con đường đó chẳng có vinh quang. Nếu vì khó khăn một chút trong học tập cũng như trong công việc mà chán nản, bỏ cuộc thì mãi mãi không bao giờ thành công bất cứ việc gì*”. Qua lời những chia sẻ của SV, chúng ta thấy đây là dấu hiệu đáng mừng vì khó khăn không làm họ chùn bước mà ngược lại còn tiếp thêm động lực cho họ nỗ lực phấn đấu vươn lên.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

##### 4.1. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy quá trình học tập của SV Học viện gặp khó khăn ở nhiều yếu tố bên trong lẫn bên ngoài. Các yếu tố này tác động qua lại và quy định lẫn nhau. Tuy nhiên, mức độ khó khăn về những yếu tố bên ngoài lớn hơn so với khó khăn về những yếu tố bên trong. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến vấn đề chương trình học nặng lý thuyết, ít thực hành và tài liệu học tập còn nhiều thiếu thốn. Kết quả tương quan so

sánh thể hiện sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê trên bình diện SV hai khóa. SV khóa 9 gặp khó khăn trong học tập ở mức độ cao hơn khóa 8.

#### 4.2. Kiến nghị

Để giúp SV học tập tốt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học, Hội đồng điều hành cùng giảng viên trong quá trình tổ chức giảng dạy cần phát huy tối đa những thuận lợi bên trong và bên ngoài để SV học tập tích cực nhất. Cụ thể:

- Xây dựng chương trình học tập khoa học, cân đối giữa lý luận với thực tiễn, đáp ứng được nhu cầu của thời đại và kích lệ khả năng bộc lộ bản thân của SV.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động xã hội, ngoại khóa, câu lạc bộ học tập, nói chuyện chuyên đề để bồi dưỡng SV kiến thức thực tế, bổ sung kiến thức cho giảng đường một cách sinh động, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Nâng cao hơn nữa việc đáp ứng cơ sở vật chất như thư viện, các phương tiện giảng dạy và học tập, đặc biệt cung cấp tài liệu học tập đầy đủ cho SV.

- Tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ SV như cấp học bổng, hỗ trợ chỗ ở, phương tiện đi lại, bồi dưỡng tin học, các kỹ năng thích ứng. Giúp SV ổn định tâm lý và cuộc sống để sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Giảng viên không ngừng bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ sư phạm để có những bài giảng khoa học về nội dung và hình thức, phù hợp với chương trình đào tạo. Tạo điều kiện cho SV phát huy năng lực tự học, thể hiện hết khả năng của mình.

- Tạo điều kiện để SV rèn luyện những phẩm chất tâm lý và bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng học tập cho SV. Nên thành lập các phòng tư vấn để tiếp xúc, hỗ trợ SV về tâm lý, có chương trình hoạt động cụ thể và duy trì hoạt động hiệu quả.

Ngoài ra, đối với bản thân mỗi SV cũng cần phải nắm rõ động cơ học tập, mục tiêu học tập của mình. Lập kế hoạch, thời gian học tập toàn khóa một cách phù hợp với năng lực bản thân. Chủ động tham gia vào quá trình học tập với nhiều chiến lược học tập khác nhau. Đồng thời, cần tìm hiểu và nắm bắt các hoạt động hỗ trợ của Học viện liên quan đến vấn đề sinh hoạt và học tập của mình.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thái Văn Anh (2013), “Động cơ học tập của sinh viên Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh”, *Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học*, Trường ĐH Sư phạm TP.HCM.
- [2] D.F. Koksall, D.G. Power (1990), “Four Systems Anxiety Questionnaire (FSAQ): A Self-Report Measure of Somatic, Cognitive, Behavioral, and Feeling Components”, *Journal of Personality Assessment*, (54), 534-45.
- [3] Phạm Minh Hạc (2000), *Tuyển tập tâm lý học*, NXB Giáo Dục.
- [4] Huỳnh Văn Sơn (2012), *Tâm lý học Sư phạm Đại học*, NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5] Zoltan Dornyei (2001), *Teaching and researching motivation*, Harlow u.a, Longman, pp.34.